

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 26 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Thát

Bà Trần Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phùng Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Tiến C - Sinh ngày 30 tháng 3 năm 1994, tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 16, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; Có vợ: Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1998, con: Có 02, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/3/2016 bị Công an huyện Hạ Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 08/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Đỗ Đăng T - Sinh ngày 17 tháng 2 năm 1988, tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 1, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đăng S, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960; Có vợ: Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1988, con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 26/11/2014 bị TAND quận T, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Cố ý

làm hư hỏng tài sản và tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành án phạt tù xong ngày 15/7/2016, tiền phạt và án phí nộp ngày 20/7/2015. Đến nay đã được xóa án tích; Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 08/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **Lê Văn N** - Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1987, tại huyện T, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Khu 3, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thành Đ, sinh năm 1953 và bà Phan Thị N, sinh năm 1952; Có vợ: Nguyễn Hải V, sinh năm 1991; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 08/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **Đình Quốc Q** - Sinh ngày 18 tháng 02 năm 1989, tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 18, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đình Kim C, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Phùng Thị C, sinh năm 1968; Có vợ: Đình Thị H, sinh năm 1987, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 08/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số 23/CT-VKS-HH ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự do trên cơ sở điều tra xác định được:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 05/02/2020, tại phòng 105 nhà nghỉ Hiền Lương ở khu 7, xã Hiền Lương, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác thuộc đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện Hạ Hòa phát hiện 04 đối tượng đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xì gồm: Lê Tiến C sinh năm 1994; Đỗ Đăng T sinh năm 1988 đều ở xã H, huyện H; Lê Văn N sinh năm 1987 ở xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái và Đình Quốc Q sinh năm 1989 ở xã X, huyện H. Thu giữ tại chiếu bạc: số tiền là 14.850.000 đồng, 24 quân bài Tú lơ khơ, 01 chiếc ga trải giường, 01 chiếc đĩa sứ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C, T, Q, N và đưa 04 đối tượng cùng vật chứng về Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hạ Hòa để làm rõ.

Xét thấy hành vi của các đối tượng đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc nên ngày 08/02/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hạ Hòa đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Tiến C; Lê Văn N; Đỗ Đăng T và Đình

Quốc Q về tội Đánh bạc đồng thời tiến hành điều tra làm rõ toàn bộ nội dung vụ án như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 05/02/2020, C, T, Q, N và Đỗ Quang T sinh năm 1990 ở khu 3, xã H, huyện H cùng ngồi uống nước tại quán Cafe “Anh Anh” ở khu 7 xã H. Tại đây N đã rủ các đối tượng đánh bạc, tất cả đồng ý và cùng nhau đến nhà nghỉ Hiền Lương (do C làm chủ). Khi đến nơi C bảo mọi người vào phòng 105 để đánh bạc, C lấy 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 đĩa sứ rồi cùng T; Q; N đánh bằng hình thức đánh xì. Hình thức chơi như sau: Mỗi ván xì có số tiền cược thấp nhất là 50.000 đồng, ai đánh cao hơn tùy ý. Đầu tiên một người cầm 24 quân bài tú lơ khơ từ A đến 9 trộn lẫn và để trên đĩa rồi rút quân bài đầu tiên, tiếp theo những người chơi còn lại lần lượt rút theo chiều kim đồng hồ cho đến khi mỗi người rút đủ 05 quân bài, khi đã đủ bài thì tất cả cùng lật bài ra để so. Người nào có số đôi trên bài nhiều hơn, to hơn là người thắng, nếu không có đôi thì xét về điểm, người nào có số điểm cao hơn thì thắng. Nếu ai có số điểm bằng nhau thì xét về chất theo thứ tự cơ, rô, tép, bích. Người thắng sẽ được toàn bộ số tiền mà mọi người đã đặt cược và trộn bài để mọi người tiếp tục chơi. Trong lúc các đối tượng đánh bạc, T ngồi xem không tham gia chơi. Đánh bạc được khoảng 30 phút thì có Lê Hồng G sinh năm 1988 và Nguyễn Thành B sinh năm 1990 đều ở xã H, huyện H đến ngồi xem nhưng không tham gia chơi. Đến 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Tổ công tác thuộc đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện Hạ Hòa bắt quả tang như đã nêu trên.

Về số tiền dùng vào việc đánh bạc, các đối tượng khai nhận: C có 1.300.000 đồng, N có 5.000.000 đồng, T có 3.000.000 đồng, Q có khoảng 5.500.000 đồng. Các bị can sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc. Trên cơ sở lời khai của các bị can thì tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 14.800.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào số tiền thực tế thu tại chiếu bạc khi bắt người phạm tội quả tang xác định các bị can đã sử dụng 14.850.000 đồng để đánh bạc. Do vậy các bị can phải chịu trách nhiệm về tổng số tiền đánh bạc này.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Lê Tiến C;

Khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Đăng T;

Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn N;

Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Quốc Q;

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Tiến C, Đỗ Đăng T, Lê Văn N, Đinh Quốc Q phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo **Lê Tiến C** từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Tiến C từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Tiến C.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Đăng T** từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Đăng T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đỗ Đăng T.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn N** từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Đinh Quốc Q** từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 14.850.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Tịch thu để tiêu hủy 01 đĩa sù; 24 quân bài; 01 chiếc ga trải giường màu trắng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi đánh bạc bị bắt quả tang. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc bị thu giữ là 14.850.000 đồng.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật và đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều hoàn toàn ý thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc, số tiền đánh bạc là 14.850.000 đồng, xâm phạm đến trật tự công cộng. Tính chất hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn.

Vì vậy có cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:

Các bị cáo Lê Tiến C, Lê Văn N, Đinh Quốc Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

Bị cáo Đỗ Đăng T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nhưng không được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu;

Bị cáo Lê Văn N có bố đẻ là người có công với nước, được tặng H chương chiến sĩ vẻ vang nên bị cáo N được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Với các tình tiết nêu trên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung hình phạt tiền đối với bị cáo Lê Tiến C và Đỗ Đăng T, hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo Lê Văn N và Đinh Quốc Q là phù hợp.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ vì các bị cáo có thu nhập không ổn định. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[5] Về vấn đề dân sự và xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 14.850.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) đã thu giữ là số tiền đánh bạc được tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước; Đối với 01 đĩa sù; 24 quân bài; 01 chiếc ga trải giường màu trắng sử dụng để làm dụng cụ cho các đối tượng đánh bạc được tịch thu để tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Lê Tiến C;

Khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Đăng T;

Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn N;

Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Quốc Q;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Tiến C, Đỗ Đăng T, Lê Văn N, Đinh Quốc Q phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo **Lê Tiến C** 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ kể từ ngày 05/02/2020 đến ngày 08/02/2020 bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Tiến C 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Tiến C. Giao bị cáo Lê Tiến C cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Đăng T** 27 (Hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ kể từ ngày 05/02/2020 đến ngày 08/02/2020 bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Đăng T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đỗ Đăng T. Giao bị cáo Đỗ Đăng T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người đó. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn N** 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

Xử phạt bị cáo **Đinh Quốc Q** 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về vấn đề dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 14.850.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Tịch thu để tiêu hủy 01 đĩa sù; 24 quân bài; 01 chiếc ga trải giường màu trắng.

(Vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ ngày 27/4/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Các bị cáo Lê Tiến C, Đỗ Đăng T, Lê Văn N, Đinh Quốc Q mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đương sự;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hạ Hòa;
- Cơ quan thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa;
- UBND xã X, huyện H;
- UBND xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái;
- UBND xã H, huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, kế toán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Đình Chi